

Số: 16/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

**V/v Yêu cầu xác định con cho cha mẹ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Lê Thu Hà

*Thư ký phiên họp:* Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh tham gia phiên họp:* Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 183/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu xác định con cho cha mẹ” của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Ngô Tiến T, sinh ngày 25/04/1959. Cư trú: Số nhà F, đường Q, phường B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 06/02/1964. Cư trú: Số nhà F, đường Q, phường B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Tiến T, bà Nguyễn Thị Bích H: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số nhà B, đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh theo hợp đồng ủy quyền ngày 24/3/2026 (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ngô Đức A, sinh ngày 25/08/1996. Cư trú: Số nhà F, đường Q, phường B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 05/03/1962. Địa chỉ: K R, Cộng hòa liên bang Đ (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

3. Ông Ngô Xuân T2, sinh ngày 14/06/1961. Địa chỉ: K R, Cộng hòa liên bang Đ (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Ngô Đức A, bà Nguyễn Thanh H1, ông Ngô Xuân T2: Bà Trần Thị B, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số nhà A, đường T, phường B, tỉnh Bắc Ninh theo hợp đồng ủy quyền ngày 24/3/2026 (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*\* Theo đơn yêu cầu và bản tự khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Ngô Tiến T, bà Nguyễn Thị Bích H, người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà H là bà Nguyễn Thị T1 trình bày:*

Ông Ngô Tiến T và bà Nguyễn Thị Bích H là vợ chồng (có đăng ký kết hôn ngày 23/03/1989 tại UBND phường M, thị xã B, tỉnh Hà Bắc).

Ngày 25/8/1996, bà H có sinh một người con trai (là con thứ ba của bà H và ông T). Sau đó, ông T và bà H không làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con. Mà ông T, bà H có nhờ bà Nguyễn Thanh H1 đến UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc đứng tên khai sinh cho người con do bà H sinh ngày 25/8/1996 với tên là Ngô Đức A, có mẹ là bà Nguyễn Thanh H1, cha là Ngô Xuân T2.

Ngày 09/10/1996, UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc đã cấp giấy khai sinh cho Ngô Đức A, giới tính nam. Sinh ngày 25/8/1996 tại Bệnh viện phụ sản thành phố H. Họ tên người mẹ là Nguyễn Thanh H1, người cha là Ngô Xuân T2. Người đứng khai là Nguyễn Thanh H1.

Từ khi được sinh ra đến nay cháu Ngô Đức A đều do ông bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông T, bà H và cháu A đã thực hiện thủ tục giám định gen ADN.

Tại Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ 2603281.12 ngày 18/3/2026 của Phòng khám Đ1 số 11 – Cầu G, Hà Nội thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn M. Địa chỉ số B, ngõ H, phố D, phường C, thành phố Hà Nội đã nêu: Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC tiến hành phân tích mẫu ADN của ông Ngô Tiến T, sinh ngày 25/04/1959. Căn cước công dân số 024059000287 và của anh Ngô Đức A, sinh ngày 25/08/1996. Số định danh cá nhân 024096000134. Kết luận: Hai người trên có quan hệ huyết thống cha – con trai.

Tại Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ 2603281.32 ngày 19/3/2026 của Phòng khám Đ1 số 11 – Cầu G, Hà Nội thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn M. Địa chỉ số B, ngõ H, phố D, phường C, thành phố Hà Nội đã nêu: Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC tiến hành phân tích mẫu ADN của bà Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 06/02/1964. Số định danh cá nhân 024164000261 và của anh Ngô

Đức A, sinh ngày 25/08/1996. Số định danh cá nhân 024096000134. Kết luận: Hai người trên có quan hệ huyết thống mẹ - con trai.

Ông T, bà H xác định cháu Ngô Đức A, người được UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc cấp giấy khai sinh nêu trên là con đẻ của ông T, bà H; không phải là con đẻ của bà H1, ông T2.

Ngày 23/3/2026, ông T, bà H, bà H1, ông T2 và cháu A đã cùng nhau lập biên bản thống nhất thỏa thuận xác nhận cháu A là con của ông T, bà H; đồng ý để ông T, bà H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, xác định cháu A là con của ông T, bà H; cháu A không phải là con của ông T2, bà H1.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho các bên theo đúng quy định của pháp luật, ông T và bà H đề nghị Tòa án giải quyết:

Xác định cháu Ngô Đức A, giới tính nam, sinh ngày 25/8/1996. Người được UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc cấp giấy khai sinh ngày 09/10/1996, là con của ông Ngô Tiến T, sinh ngày 25/04/1959. Căn cước công dân số 024059000287 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/3/2021 và là con của bà Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 06/02/1964. Căn cước số 024164000261 do Bộ C cấp ngày 22/7/2024.

Xác định cháu Ngô Đức A, giới tính nam, sinh ngày 25/8/1996. Người được UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc cấp giấy khai sinh ngày 09/10/1996, không phải là con của ông Ngô Xuân T2, sinh ngày 14/06/1961. Căn cước số 024061002361 do Bộ C cấp ngày 22/09/2025 và không phải là con của bà Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 05/3/1962. Căn cước số 024162003514 do Bộ C cấp ngày 18/02/2025.

*\* Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Đức A, bà Nguyễn Thanh H1, ông Ngô Xuân T2, người đại diện theo ủy quyền của anh A, bà H1, ông T2 là bà Trần Thị B trình bày:*

Ngày 09/10/1996, ông T2, bà H1 đi làm thủ tục giấy khai sinh cho Ngô Đức A và được UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc cấp giấy khai sinh cho Ngô Đức A, giới tính nam, sinh ngày 25/8/1996 tại Bệnh viện phụ sản thành phố H. Nội dung trong giấy khai sinh thể hiện: Họ tên người mẹ là Nguyễn Thanh H1, họ tên người cha là Ngô Xuân T2. Người đứng khai là Nguyễn Thanh H1.

Từ khi được sinh ra đến nay cháu A đều do ông Ngô Tiến T, bà Nguyễn Thị Bích H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Đức A.

Ông Ngô Tiến T, bà Nguyễn Thị Bích H và cháu Ngô Đức A đã thực hiện thủ tục giám định gen ADN. Ngày 23/3/2026, bà H1, ông T2 cùng ông T, bà H và cháu A đã cùng nhau lập biên bản thống nhất thỏa thuận xác nhận cháu A là con của ông T, bà H; và đồng ý để ông T, bà H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu

vực 1 – Bắc Ninh giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, xác định cháu Ngô Đức A là con của ông T, bà H; cháu Ngô Đức A không phải là con của ông T2, bà H1.

Do đó, ông T2, bà H1 và cháu Ngô Đức A đều nhất trí với yêu cầu của ông T, bà H và đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của ông T, bà H.

Tại phiên họp ngày 13 tháng 4 năm 2026, ông Ngô Tiến T, bà Nguyễn Thị Bích H, người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà H là bà Nguyễn Thị T1, anh Ngô Đức A, bà Nguyễn Thanh H1, ông Ngô Xuân T2 và người đại diện theo ủy quyền của anh A, bà H1, ông T2 là bà Trần Thị B đều vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:*

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình và tại phiên họp tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền của đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

+ Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Tiến T và bà Nguyễn Thị Bích H.

Xác định anh Ngô Đức A, giới tính nam, sinh ngày 25/8/1996. Căn cước số 024096000134. Do Bộ C cấp ngày 15/12/2025. Người được UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc cấp giấy khai sinh ngày 09/10/1996, là con của ông Ngô Tiến T, sinh ngày 25/04/1959. Căn cước công dân số 024059000287 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/3/2021 và là con của bà Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 06/02/1964. Căn cước số 024164000261 do Bộ C cấp ngày 22/7/2024.

Xác định anh Ngô Đức A, giới tính nam, sinh ngày 25/8/1996. Căn cước số 024096000134. Do Bộ C cấp ngày 15/12/2025. Người được UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc cấp giấy khai sinh ngày 09/10/1996, không phải là con của ông Ngô Xuân T2, sinh ngày 14/06/1961. Căn cước số 024061002361 do Bộ C cấp ngày 22/09/2025 và không phải là con của bà Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 05/3/1962. Căn cước số 024162003514 do Bộ C cấp ngày 18/02/2025.

+ Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông Ngô Tiến T và bà Nguyễn Thị Bích H.

+ Kiến nghị khắc phục: Không

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 24/3/2026 ông Ngô Tiến T và bà Nguyễn Thị Bích H nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc xác định anh Ngô Đức A là con của ông Ngô Tiến T và bà Nguyễn Thị Bích H nên xác định quan hệ pháp luật là "*Yêu cầu xác định con cho cha mẹ*" theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, yêu cầu của ông T, bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực. Tại thời điểm thụ lý việc hôn nhân và gia đình số 183/2026/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2026 ông T, bà H cư trú tại phường B, tỉnh Bắc Ninh nên yêu cầu của ông T, bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh theo quy định tại điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó ngày 24/3/2026 Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh thụ lý việc hôn nhân và gia đình theo yêu cầu của ông T, bà H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền: Do người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền vắng mặt, có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiếp tục tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của ông Ngô Tiến T và bà Nguyễn Thị Bích H thì thấy:

[3.1] Ông T, bà H, ông T2, bà H1, anh Đức A đều xác định: Ông T và bà H là vợ chồng (có đăng ký kết hôn ngày 23/03/1989 tại UBND phường M, thị xã B, tỉnh Hà Bắc). Ngày 25/8/1996, bà H có sinh một người con trai (là con thứ ba của bà H và ông T). Sau đó, ông T và bà H không làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con. Mà ông T, bà H có nhờ bà H1 đến UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc đứng tên khai sinh cho người con do bà H sinh ngày 25/8/1996 với tên là Ngô Đức A, có mẹ là bà Nguyễn Thanh H1, cha là Ngô Xuân T2.

Ngày 09/10/1996, UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc đã cấp giấy khai sinh cho Ngô Đức A, giới tính nam, sinh ngày 25/8/1996 tại Bệnh viện phụ sản

thành phố H. Họ tên người mẹ là Nguyễn Thanh H1, người cha là Ngô Xuân T2. Người đứng khai là Nguyễn Thanh H1.

Ngày 23/3/2026, ông T, bà H, bà H1, ông T2 và anh Đức A đã cùng nhau lập biên bản thống nhất thỏa thuận xác nhận anh Ngô Đức A là con của ông T, bà H.

[3.2] Tại Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ 2603281.12 ngày 18/3/2026 của Phòng khám Đ1 số 11 – Cầu G, Hà Nội thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn M. Địa chỉ số B, ngõ H, phố D, phường C, thành phố Hà Nội đã nêu: Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC tiến hành phân tích mẫu ADN của ông Ngô Tiến T, sinh ngày 25/04/1959. Căn cước công dân số 024059000287 và của anh Ngô Đức A, sinh ngày 25/08/1996. Số định danh cá nhân 024096000134. Kết luận: Hai người trên có quan hệ huyết thống cha – con trai.

Tại Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ 2603281.32 ngày 19/3/2026 của Phòng khám Đ1 số 11 – Cầu G, Hà Nội thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn M. Địa chỉ số B, ngõ H, phố D, phường C, thành phố Hà Nội đã nêu: Trung tâm xét nghiệm MEDLATEC tiến hành phân tích mẫu ADN của bà Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 06/02/1964. Số định danh cá nhân 024164000261 và của anh Ngô Đức A, sinh ngày 25/08/1996. Số định danh cá nhân 024096000134. Kết luận: Hai người trên có quan hệ huyết thống mẹ - con trai.

[3.3] Từ những căn cứ nêu tại phần [3.1] và [3.2] trên, xác định anh Ngô Đức A là con của ông Ngô Tiến T và bà Nguyễn Thị Bích H. Do vậy, căn cứ Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Tiến T và bà Nguyễn Thị Bích H về việc xác định anh Ngô Đức A, giới tính nam, sinh ngày 25/8/1996. Căn cước số 024096000134. Do Bộ C cấp ngày 15/12/2025. Người được UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc cấp giấy khai sinh ngày 09/10/1996, là con của ông Ngô Tiến T, sinh ngày 25/04/1959. Căn cước công dân số 024059000287 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/3/2021 và là con của bà Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 06/02/1964. Căn cước số 024164000261 do Bộ C cấp ngày 22/7/2024.

Xác định anh Ngô Đức A, giới tính nam, sinh ngày 25/8/1996. Căn cước số 024096000134. Do Bộ C cấp ngày 15/12/2025. Người được UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc cấp giấy khai sinh ngày 09/10/1996, không phải là con của ông Ngô Xuân T2, sinh ngày 14/06/1961. Căn cước số 024061002361 do Bộ C cấp ngày 22/09/2025 và không phải là con của bà Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 05/3/1962. Căn cước số 024162003514 do Bộ C cấp ngày 18/02/2025.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông T, bà H là người cao tuổi đều đã trên 60 tuổi. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông T, bà H được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Tiến T3, bà Nguyễn Thị Bích H, anh Ngô Đức A, bà Nguyễn Thanh H1, ông Ngô Xuân T2 có quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 371, Điều 372, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xác định anh Ngô Đức A, giới tính nam, sinh ngày 25/8/1996. Căn cước số 024096000134. Do Bộ C cấp ngày 15/12/2025. Người được UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc cấp giấy khai sinh ngày 09/10/1996, là con của ông Ngô Tiến T, sinh ngày 25/04/1959. Căn cước công dân số 024059000287 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/3/2021 và là con của bà Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 06/02/1964. Căn cước số 024164000261 do Bộ C cấp ngày 22/7/2024.

Xác định anh Ngô Đức A, giới tính nam, sinh ngày 25/8/1996. Căn cước số 024096000134. Do Bộ C cấp ngày 15/12/2025. Người được UBND phường T, thị xã B, tỉnh Hà Bắc cấp giấy khai sinh ngày 09/10/1996, không phải là con của ông Ngô Xuân T2, sinh ngày 14/06/1961. Căn cước số 024061002361 do Bộ C cấp ngày 22/09/2025 và không phải là con của bà Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 05/3/1962. Căn cước số 024162003514 do Bộ C cấp ngày 18/02/2025.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông Ngô Tiến T và bà Nguyễn Thị Bích H

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh có quyền kháng nghị quyết định này trong

thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định. Ông Ngô Tiến T4, bà Nguyễn Thị Bích H, anh Ngô Đức A có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Ông Ngô Xuân T2, bà Nguyễn Thanh H1 có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực 1 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Bắc Ninh;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(đã ký)*

**Lê Thu Hà**